

# TỪ NÉP SỐNG TRUYỀN THỐNG ĐẾN MÔ HÌNH ĐÔ THỊ HÓA: BIẾN ĐỔI VĂN HÓA TẠI CÁC VÙNG VEN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Thị Ngọc Diệp<sup>1\*</sup>, Trần Cao Bội Ngọc<sup>2</sup>

<sup>1,2</sup>Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh  
\*Email: lethingocdiep@hcmussh.edu.vn

/Ngày nhận bài: **03/07/2025** /Ngày nhận bài sửa sau phân biên: **10/10/2025** /Ngày chấp nhận đăng: **18/10/2025**

## TÓM TẮT

Trong bối cảnh đa văn hóa và hội nhập quốc tế, quá trình đô thị hóa nhanh tại Thành phố Hồ Chí Minh (TP. HCM) đã tác động sâu sắc đến các huyện vùng ven như Nhà Bè, Bình Chánh, Củ Chi, Hóc Môn và Cần Giờ. Dựa trên kết quả khảo sát 2.000 hộ dân tại 5 huyện (15 xã)<sup>1</sup> của đề tài Xây dựng và phát triển văn hóa đô thị tại các huyện trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 2021- 2030, nghiên cứu phân tích sự thay đổi trong các thực hành văn hóa truyền thống dưới tác động của đô thị hóa. Kết quả cho thấy nhiều giá trị vẫn được duy trì bền vững, song xu hướng cá nhân hóa ngày càng phổ biến. Nghiên cứu kết luận rằng biến đổi văn hóa vùng ven không phải là sự thay thế tuyến tính giữa truyền thống và hiện đại, mà là quá trình thương lượng phức hợp giữa cái cũ và cái mới. Việc nhận diện đặc điểm này có ý nghĩa chiến lược trong hoạch định chính sách văn hóa và quy hoạch đô thị bền vững, góp phần duy trì bản sắc và gắn kết cộng đồng giữa các chuyển hóa không gian ngày càng sâu sắc.

**Từ khóa:** *Biến đổi văn hóa, đô thị hóa, khảo sát xã hội học, thực hành truyền thống, văn hóa vùng ven*

## FROM TRADITIONAL LIVING TO URBAN PATTERNS: CULTURAL SHIFTS IN HO CHI MINH CITY'S PERI-URBAN COMMUNITIES

In the context of multiculturalism and international integration, the rapid urbanization of Ho Chi Minh City has profoundly affected its peri-urban districts, including Nhà Bè, Bình Chánh, Củ Chi, Hóc Môn, and Cần Giờ. Based on a survey of 2,000 households across 15 communes in these five districts, conducted as part of the project Developing Urban Culture in the Districts of Ho Chi Minh City (2021-2030), this study analyzes the transformation of traditional cultural practices under the impact of urbanization. The findings reveal that while many cultural values such as ancestral worship and family meals remain resilient, the trend toward individualization is becoming increasingly prevalent. The study concludes that cultural transformation in peri-urban areas is not a linear replacement of tradition by modernity, but a complex negotiation between the old and the new. Recognizing this dynamic is strategically important for formulating cultural policies and sustainable urban planning, helping to preserve local identity and foster community cohesion amid intensifying spatial transformation.

**Keywords:** *Cultural transformation, urbanization, sociological survey, traditional practices, peri-urban culture*

### 1. MỞ ĐẦU

Nằm trong khu vực nhiệt đới ẩm gió mùa, với nền văn hóa nông nghiệp lúa nước, Việt Nam trải qua quá trình đô thị hóa không đồng nhất như các nước phương Tây. Tại TP.HCM, các huyện vùng ven như Nhà Bè, Củ Chi, Cần Giờ, Hóc Môn và Bình Chánh trở thành không gian đô thị hóa linh hoạt, nơi văn hóa không ngừng được tái định hình. Hai thập kỷ qua, hạ tầng thay đổi nhanh chóng, thúc đẩy kết nối và kinh tế. Tuy nhiên, tác động sâu sắc hơn diễn ra trong đời sống thường nhật, từ thực hành tín ngưỡng, tương tác cộng đồng đến quan hệ gia đình. Dù được quan tâm, song các nghiên cứu về vùng ven vẫn thiên về đất đai, nhà ở, di cư, trong khi khía cạnh văn hóa - yếu tố điều chỉnh, phản ánh, thậm chí ngăn cản các biến động đô thị - lại chưa thực sự là trọng tâm.

Vì vậy, để góp phần lấp vào khoảng trống này, bài viết của chúng tôi đề ra năm mục tiêu: (1) Phân tích biến đổi trong thực hành văn hóa tại các huyện vùng ven TP. HCM trên các bình diện gia đình, tín ngưỡng, cộng đồng và giải trí; (2) Đánh giá các xu hướng tiếp nối hay phân hóa văn hóa giữa các địa phương; (3) Xem xét ảnh hưởng của đô thị hóa đến khả năng thích ứng văn hóa; (4) Phân tích vai trò của cấu trúc hộ và nhân khẩu học trong định hình hành vi văn hóa; và (5) Khám phá xu hướng giải trí cá nhân hóa cùng hệ quả xã hội của nó.

Dựa trên dữ liệu khảo sát 2.000 hộ gia đình (Le Thi Ngoc Diep và nnk., 2023), bài viết phân tích định lượng các chỉ báo như: bữa ăn gia đình, tham gia nghi lễ tôn giáo, hình thức giải trí và mức độ tương tác

# VĂN HÓA - CULTURE

cộng đồng, nhằm khắc họa đặc điểm văn hóa trong bối cảnh chuyển đổi đô thị. Thay vì coi vùng ven là không gian trung gian, nghiên cứu đề xuất xem đây là nơi ký ức nông thôn và hiện đại đô thị cùng tồn tại, giao thoa và tái cấu trúc văn hóa theo cách linh hoạt, phức hợp.

Các khu vực ven đô TP.HCM đang trải qua những biến đổi sâu rộng, từ các thực hành nông thôn sang lối sống đô thị. Trong phạm vi tài liệu chúng tôi bao quát được, có bốn nhóm chủ đề tài liệu chính chi phối quá trình này gồm: (1) hình thái đô thị và chuyển biến văn hóa - xã hội; (2) sinh kế, bất bình đẳng và khả năng tiếp cận; (3) tính liên tục văn hóa và bảo tồn di sản; và (4) các chuyển biến văn hóa mới nổi trong bối cảnh ven đô.

## Hình thái đô thị và chuyển biến văn hóa - xã hội

Mở rộng đô thị không chỉ thay đổi cấu trúc xây dựng mà còn làm biến đổi mô hình sống và tương tác cộng đồng. Downes et al. (2024) sử dụng phân loại UST để chỉ ra sự chuyển dịch từ cảnh quan nông nghiệp sang khu dân cư mật độ cao, kéo theo tái cấu trúc xã hội. Đồng thời, Gibert (2018) nhấn mạnh vai trò của cư dân vùng ven như những chủ thể phi chính thức, định hình không gian sống thông qua thực hành linh hoạt, vượt ngoài quy hoạch chính thống.

## Sinh kế, bất bình đẳng và khả năng tiếp cận

Đô thị hóa gây áp lực lên sinh kế truyền thống. Hoang Minh Vu & Kawashima (2017) chỉ ra rằng mất đất và thu nhập nông nghiệp khiến nhiều hộ bị đẩy ra ngoài lề xã hội. Khoảng cách hạ tầng giữa trung tâm và vùng ven (Tran Tu Van Anh và nnk., 2018) tạo ra bất bình đẳng trong tiếp cận dịch vụ, giáo dục, môi trường. Cư dân phản ứng bằng cách đa dạng hóa sinh kế hoặc chuyển nhượng đất: một chiến lược thích nghi pha trộn yếu tố truyền thống và hiện đại (Nguyen Quang & Kim, 2019).

## Tính liên tục văn hóa và bảo tồn di sản

Dù bị thương mại hóa, nhiều truyền thống vẫn được tái tạo trong không gian mới. Ngo Thi Thu Trang & Wallet (2017) chỉ ra việc thờ cúng tổ tiên đã chuyển từ không gian cộng đồng sang trong gia đình, cho thấy sự thích ứng không gian và thay đổi vai trò giới. Nguyen Quang & Kim (2019) nhận thấy các làng nghề vẫn giữ được biểu tượng văn hóa qua sản phẩm và lễ hội, dù tính kinh tế đã thay đổi. Những biểu hiện này cho thấy di sản không mất đi, mà đang được “diễn lại” theo ngữ cảnh mới.

## Các chuyển biến văn hóa mới nổi trong bối cảnh ven đô

Các thực hành văn hóa hiện nay phản ánh sự hòa trộn giữa ký ức nông thôn và hiện đại đô thị. Gillen (2016) gọi đây là hiện tượng “mang làng quê vào thành thị”

qua nghi lễ gia đình, còn Bhabha (1994) xem đó là “lai ghép văn hóa” trong “không gian thứ ba” Gibert (2018) và Harms (2016) nhấn mạnh vai trò của các không gian nhỏ như hẻm trong việc duy trì ký ức cộng đồng giữa áp lực hiện đại hóa. Tuy vậy, Kawecki (2021) cảnh báo về “siêu thị hóa” văn hóa, khi biểu tượng truyền thống bị thương mại hóa, đe dọa tính xác thực của bản sắc.

## Khoảng trống nghiên cứu

Dù có nhiều đóng góp từ lý thuyết “sản xuất không gian” (Lefebvre) đến “cộng gộp văn hóa” (Vương Quan Hoang và nnk., 2018), nghiên cứu hiện nay vẫn thiếu dữ liệu quy mô lớn để kiểm chứng tại vùng ven Việt Nam. Năm khoảng trống nổi bật gồm: (1) xu hướng văn hóa thường bị khái quát tuyến tính, trong khi dữ liệu cho thấy sự đồng tồn tại giữa bền vững, thoái lui và cá nhân hóa (Le Thi Ngoc Diep và nnk., 2023); (2) thiếu so sánh không gian giữa các địa phương; (3) chưa phân tích sự lệch pha giữa không gian riêng tư và công cộng; (4) vai trò giới và thế hệ còn mờ nhạt; và (5) ảnh hưởng của hiện đại kỹ thuật số đến biểu tượng văn hóa chưa được khảo sát đầy đủ. Bài viết này góp phần lấp đầy khoảng trống qua khảo sát định lượng 2.000 mẫu.

## 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu áp dụng phương pháp hỗn hợp (mixed-methods), kết hợp dữ liệu định lượng và phân tích định tính nhằm đạt hai mục tiêu: (1) phác họa thực nghiệm về các thực hành văn hóa tại vùng ven; và (2) lý giải chiều sâu ý nghĩa trong bối cảnh đô thị hóa. Cách tiếp cận này giúp đo lường xu hướng hành vi văn hóa đồng thời phân tích mối liên hệ giữa hành vi, không gian sống và sự thương lượng biểu tượng giữa truyền thống và hiện đại.

Huyện					
		Số lượng phản hồi	%	% hợp lệ	Phần trăm tích lũy
Hợp lệ	Huyện Cần Giờ	400	20,0	20,0	20,0%
	Huyện Hóc Môn	400	20,0	20,0	40,0%
	Huyện Củ Chi	400	20,0	20,0	60,0%
	Huyện Bình Chánh	400	20,0	20,0	80,0%
	Huyện Nhà Bè	400	20,0	20,0	100,0%
Total		2000	100,0	100,0	

Bảng 1: Phân bố số mẫu giữa các huyện

Địa bàn phân theo mức đô thị hóa					
		Số lượng phản hồi	%	% hợp lệ	Phần trăm tích lũy
Hợp lệ	Đô thị hóa cao	666	33,3	33,3	33,3%
	Đô thị hóa trung bình	667	33,4	33,4	66,6%
	Đô thị hóa thấp	667	33,4	33,4	100,0%
	Total		2000	100,0	100,0

Bảng 2: Địa bàn phân theo mức đô thị hóa

Khảo sát được thực hiện với 2.000 mẫu (Bảng 1) tại 5 huyện ven đô TP.HCM - Cần Giờ, Hóc Môn, Củ Chi, Bình Chánh và Nhà Bè, với mỗi huyện được phân bổ 400 mẫu, đảm bảo tính đại diện địa lý và cân bằng cho phân tích so sánh liên vùng. Dữ liệu được phân tầng

## VĂN HÓA - CULTURE

theo mức độ đô thị hóa (cao, trung bình, thấp) (Bảng 2), mỗi nhóm chiếm khoảng 1/3 tổng mẫu, từ đó tạo điều kiện cho các phân tích đối chiếu theo cấp độ phát triển không gian.

Mỗi nhóm chiếm khoảng 33,3% tổng mẫu, cho phép so sánh giữa các cấp độ đô thị hóa. Cách phân tầng này giúp làm rõ sự khác biệt về điều kiện sống, sinh kế, thích ứng văn hóa và biến đổi xã hội. Như Harvey (2012) chỉ ra, đô thị hóa thường kéo theo chênh lệch lớn về hạ tầng, dịch vụ, mức độ gắn kết cộng đồng và biểu hiện bản sắc: vấn đề mà thiết kế ba nhóm của nghiên cứu này có thể phân tích rõ. Tổng cộng 15 xã được khảo sát, mỗi xã từ 133-135 mẫu, bảo đảm phản ánh sự đa dạng nội tại và tránh tình trạng “vô hình hóa” các địa bàn nhỏ. Thiết kế ba cấp (huyện - xã - mức đô thị hóa) đảm bảo độ phủ và chiều sâu tiếp cận thực tế sinh hoạt cộng đồng. Về nhân khẩu học, người khảo sát có độ tuổi trung bình 51,88; chủ yếu là cư dân thường trú, hộ 4 người. Gần 48,4% chỉ học đến tiểu học, hơn 53% thu nhập dưới 5 triệu đồng/tháng, và 67% làm lao động phổ thông hoặc tự làm. Những đặc điểm này cho thấy văn hóa vùng ven được duy trì chủ yếu qua kinh nghiệm sống thay vì giáo dục chính quy hay tiêu dùng văn hóa có tổ chức.

Dữ liệu định lượng được xử lý bằng SPSS thông qua phân tích mô tả và so sánh (tần suất, trung bình, kiểm định, ANOVA, chi-square...) nhằm xác định xu hướng biến đổi văn hóa và khác biệt giữa các nhóm cư dân. Các biến khảo sát tập trung vào bốn trục: sinh hoạt gia đình, cộng đồng, thực hành tín ngưỡng và giải trí cá nhân, tạo nên bức tranh toàn diện về hành vi văn hóa vùng ven dưới tác động đô thị hóa.

### 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

Trong phần “Kết quả khảo sát về đời sống văn hóa”, (Le Thi Ngoc Diep và nnk., 2023), chúng tôi chỉ trình bày 04 bảng tổng kết đánh giá chung của bốn nhóm chính: giải trí cá nhân, sinh hoạt gia đình, sinh hoạt khu xóm và sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng. Các nhóm này phản ánh các tầng bậc trong đời sống văn hóa vùng ven, từ cá nhân đến cộng đồng và thiết chế. Cách phân nhóm giúp tiếp cận cả chiều rộng và chiều sâu của hành vi văn hóa, đồng thời hỗ trợ phân tích giữa các phạm trù riêng tư, tập thể và niềm tin.

Hoạt động và mức độ quan trọng		Số lượng	%
Các hoạt động giải trí trong nhà (xem tivi, nghe nhạc, lướt web, ...)	Hoạt động rất quan trọng với bản thân	404	20,2%
Các hoạt động giải trí thường thức văn hóa, nghệ thuật (xem film, xem biểu diễn nghệ thuật, ...)	Hoạt động rất quan trọng với bản thân	224	11,2%
Các hoạt động thể dục thể thao, vận động ngoài trời	Hoạt động rất quan trọng với bản thân	217	10,9%
Các hoạt động vui chơi – giải trí (cầu cá, karaoke, ...), du lịch cá nhân	Hoạt động rất quan trọng với bản thân	175	8,8%
<b>Total</b>		<b>2000</b>	<b>100%</b>

Bảng 3: Đánh giá chung giải trí cá nhân

Hoạt động giải trí tại nhà như xem TV, nghe nhạc, lướt web được 20,2% đánh giá “rất quan trọng”, cho

thấy vai trò trung tâm của không gian riêng tư trong đời sống văn hóa hiện đại. Theo Lefebvre (1991) và Soja (1996), đây là không gian cảm nhận và biểu đạt, nơi quan hệ xã hội được cá nhân hóa; Bhabha (1994) gọi đó là “không gian lai ghép” giữa truyền thống và hiện đại trong gia đình đang biến đổi. Ngược lại, chỉ 11,2% đánh giá cao hoạt động nghệ thuật dù 80% từng tham gia, phản ánh sự lệch pha giữa hành vi và nhận thức: một phần do thiếu vốn văn hóa nền tảng (Bourdieu, 1984). Thể thao, karaoke hay câu cá cũng có mức đánh giá biểu tượng thấp (10,9% và 8,8%), cho thấy cách nhìn nghiêng về chức năng hơn là giá trị bản sắc.

Tổng thể, dữ liệu cho thấy một cấu trúc phân tầng biểu tượng trong tiêu dùng văn hóa: các hoạt động quen thuộc và dễ tiếp cận như xem Tivi dễ được ưu tiên, trong khi nghệ thuật và thể thao có tổ chức vẫn bị đẩy ra “không gian trình diễn” nơi đòi hỏi nguồn lực kinh tế và vốn xã hội ngầm định. Theo Lefebvre, điều này thể hiện sự chia tách giữa “không gian cảm nhận” và “không gian biểu trưng”, vốn chưa gắn kết sâu với đời sống vùng ven.

#### Đề xuất giải pháp cụ thể

- Xem văn hóa và thể chất là yếu tố bản sắc cộng đồng, không chỉ phục vụ sức khỏe.

- Nhận nhận giải trí phổ biến như hành vi tham gia văn hóa có giá trị.

- Mở rộng tiếp cận văn hóa qua thiết chế phi tập trung: triển lãm lưu động, câu lạc bộ dân cư.

- Đầu tư công viên, nhà văn hóa nhỏ tại vùng ven làm không gian công cộng linh hoạt.

- Đẩy mạnh truyền thông định hướng, nhất là với nhóm trẻ và trung niên, để hình thành thói quen tiêu dùng văn hóa tích cực.

Hoạt động và mức quan trọng		Số lượng	%
Bữa ăn chung gia đình hằng ngày	Hoạt động rất quan trọng với bản thân	509	25,5%
Các hoạt động thể dục thể thao, vận động ngoài trời	Hoạt động rất quan trọng với bản thân	199	10,0%
Du lịch chung gia đình	Hoạt động rất quan trọng với bản thân	182	9,1%
Cùng thưởng thức/xem các chương trình giải trí	Hoạt động rất quan trọng với bản thân	197	9,9%
<b>Total</b>		<b>2000</b>	<b>100%</b>

Bảng 4: Đánh giá chung sinh hoạt gia đình

Bữa ăn gia đình được 25,5% người khảo sát đánh giá “rất quan trọng”, vượt trội so với các hình thức sinh hoạt khác. Đây không chỉ là thói quen phổ biến mà còn là biểu tượng của cấu trúc gia đình truyền thống trong đô thị hóa. Theo Lefebvre (1991) và Soja (1996), bữa ăn là dạng “thirdspace” nơi ký ức và trật tự xã hội được tái cấu trúc; còn theo Adger (2000), đây là biểu hiện của sức bền văn hóa vùng ven. Ngược lại, các hoạt động như du lịch, thể thao hay

## VĂN HÓA - CULTURE

xem giải trí chung có mức đánh giá “rất quan trọng” ≤ 10%, cho thấy mức độ gắn bó văn hóa thấp hơn. Khoảng cách này phần nào do hạn chế về thời gian, kinh tế và thiếu không gian công cộng: đặc điểm của vùng đô thị hóa chưa hoàn thiện. Xem chương trình giải trí cùng nhau (9,9%) có thể trở thành “không gian lai ghép” (Bhabha, 1994), kết nối yếu tố truyền thống và hiện đại. Nhìn chung, bữa ăn gia đình vẫn là trụ cột biểu tượng, trong khi các hoạt động khác mang tính tiêu dùng và chưa được nội tâm hóa về mặt văn hóa.

### Đề xuất giải pháp cụ thể

- Bảo vệ bữa ăn gia đình như thiết chế văn hóa qua truyền thông, kỹ năng sống và quy hoạch phù hợp.

- Tăng giá trị biểu tượng cho hoạt động gia đình nhằm kết nối thế hệ và nâng sức khỏe tinh thần.

- Thiết kế không gian sinh hoạt chung mang bản sắc địa phương, vượt lên chức năng tiêu dùng.

- Tăng cường truyền thông gần gũi, khẳng định vai trò văn hóa của sinh hoạt gia đình và cộng đồng vùng ven.

		Số lượng	%
Hợp tổ dân phố	Hoạt động rất quan trọng với bản thân	282	14,1%
Tiệc chung của xóm	Hoạt động rất quan trọng với bản thân	180	9,0%
Thể thao, thể dục chung của xóm	Hoạt động rất quan trọng với bản thân	159	8,0%
Chuẩn bị lễ hội/ lễ Tết (Tết thiếu nhi, Giáng sinh, ...)	Hoạt động rất quan trọng với bản thân	176	8,8%
Khác	Hoạt động rất quan trọng với bản thân	0	0,0%
<b>Total</b>		<b>2000</b>	<b>100%</b>

Bảng 5: Đánh giá chung sinh hoạt khu xóm

Hợp tổ dân phố được đánh giá cao nhất trong các hoạt động cộng đồng, với 14,1% chọn “rất quan trọng”. Không chỉ là không gian hành chính, đây còn là nơi khẳng định bản sắc và tích lũy vốn biểu tượng (Bourdieu, 1984), đồng thời là điểm giao giữa cộng đồng và chính quyền theo lý thuyết vốn xã hội (Putnam, 2000). Lefebvre (1991) và Soja (1996) xem đây là “không gian được sản xuất”, nơi chính trị và nghi thức đan xen, tạo nên kết nối xã hội mềm ở vùng đô thị hóa nhanh. Ngược lại, các hoạt động nghi lễ như tiệc xóm, lễ Tết, thể thao tập thể có tỷ lệ đánh giá thấp hơn (≤ 9%), cho thấy hiện tượng “pha loãng cộng đồng” khi thực hành truyền thống dần bị xem là tùy chọn. Thể thao công cộng bị bên lề hóa do thiếu hạ tầng và thói quen tập thể. Không ai chọn mục “khác”, phản ánh trí tưởng tượng cộng đồng bị giới hạn trong khung tổ chức chính thống. Theo Lefebvre, điều này làm suy yếu sức sống biểu tượng. Tuy vậy, các nghi lễ như chuẩn bị Tết vẫn là “không gian thương lượng” (Bhabha, 1994), nơi bản sắc được định vị giữa truyền thống và hiện đại, giữa các thế hệ.

### Đề xuất giải pháp cụ thể

- Khôi phục giá trị nghi lễ cộng đồng qua giáo dục, kể chuyện và truyền thông tại chỗ.

- Tích hợp quản trị, thể chất và văn hóa trong tổ dân phố: kết hợp hợp tổ với văn nghệ, thể thao, lễ hội.

- Thúc đẩy sáng kiến cộng đồng từ thanh niên và nhóm yếu thế qua cơ chế ngân sách tham gia.

- Phát triển không gian công cộng đa năng để vận động, giao tiếp và biểu đạt văn hóa, tái kết nối xã hội ở cấp vi mô.

		Số lượng	%
Sinh hoạt tại các cơ sở thờ tự	Hoạt động rất quan trọng với bản thân	153	7,6%
Sinh hoạt hội đoàn tôn giáo	Hoạt động rất quan trọng với bản thân	154	7,7%
Cúng kiếng	Hoạt động rất quan trọng với bản thân	320	16,0%
Khác	Hoạt động rất quan trọng với bản thân	0	0,0%
<b>Total</b>		<b>2000</b>	<b>100%</b>

Bảng 6: Đánh giá chung sinh hoạt tôn giáo/ tín ngưỡng

Trong hệ sinh thái tín ngưỡng vùng ven TP.HCM, cúng tổ tiên được xem là nghi lễ có giá trị biểu tượng cao nhất, phản ánh nền tảng tâm linh gắn với không gian gia đình hơn là thiết chế tôn giáo chính thức. Theo Bourdieu (1984), đây là biểu hiện của habitus được duy trì liên thế hệ, trong khi Adger (2000) xem đó là minh chứng cho sức bền văn hóa trong bối cảnh xã hội phân mảnh. Ngược lại, mức độ đánh giá cao sinh hoạt tại chùa chiền và hội đoàn thấp hơn, cho thấy xu hướng thế tục hóa và cá nhân hóa tín ngưỡng (Alexander, 2003). Lefebvre (1991) lý giải qua hiện tượng “lệch pha không gian” do đô thị hóa làm gián đoạn nhịp lễ truyền thống, còn Bellah et al. (1985) gọi đây là sự chuyển sang “religion of the heart”: linh hoạt, cảm xúc và mang tính cá nhân. Không gian gia đình tiếp tục là nơi tích lũy vốn biểu tượng (Bourdieu), trong khi thiết chế công cộng ngày càng hành chính hóa. Dữ liệu khảo sát cũng cho thấy trí tưởng tượng tâm linh ngày càng thu hẹp, xoay quanh ba hình thức chính: gia đình, chùa, và hội nhóm, với ít yếu tố lai ghép hay đổi mới.

### Đề xuất giải pháp cụ thể

- Công nhận thờ cúng tổ tiên là di sản phi vật thể và thiết chế tâm linh gia đình cần được bảo tồn và pháp lý hóa.

- Khôi phục vai trò xã hội của cơ sở tôn giáo như không gian kết nối thế hệ, tổ chức cộng đồng và chăm sóc tinh thần.

- Lập bản đồ không gian tâm linh đương đại để nhận diện lai ghép tiềm ẩn và thúc đẩy đa dạng hóa biểu đạt tín ngưỡng trong đô thị hóa.

**Thảo luận:** Với kết quả như trên, chúng tôi đưa ra một số vấn đề thảo luận sau:

*Vùng ven không đồng nhất: Sự đa dạng không gian và kết cấu văn hóa*

Biến đổi văn hóa ở các huyện vùng ven TP.HCM không diễn ra đồng loạt hay tuyến tính, mà thể hiện sự khác biệt rõ nét giữa các cộng đồng. Cần Giờ giữ được mức độ sinh hoạt tín ngưỡng và gắn bó cộng đồng cao, trong khi Bình Chánh và Nhà Bè cho thấy dấu ấn đô thị hóa qua xu hướng cá nhân hóa và tiêu thụ văn hóa màn hình. Những khác biệt này cho thấy vùng ven là một hệ sinh thái phân mảnh, mỗi địa bàn mang cấu trúc văn hóa riêng và vận hành theo logic lịch sử - xã hội đặc thù.

*Lãng kính trung niên: Nhân học ký ức và sự “hồi cố văn hóa”*

Với tuổi trung bình 51,88, dữ liệu khảo sát chủ yếu phản ánh thế giới quan của cư dân trung niên - nhóm từng trải qua thời kỳ nông thôn hóa và đang thích nghi với đô thị hóa. Họ mang theo ký ức tập thể và đóng vai trò truyền thụ trong gia đình. Việc đánh giá cao bữa ăn chung (25,5%) và cúng tổ tiên (16,0%) không chỉ là hành vi thường nhật, mà còn là chiến lược hồi cố văn hóa: một hình thức kháng cự âm thầm trước biến động không gian sống.

*Văn hóa dưới áp lực cơ cấu: khi nghèo đói và học vấn thấp làm suy yếu biểu tượng*

Thông kê cho thấy 48,4% người khảo sát chỉ học đến tiểu học hoặc thấp hơn, và 53,4% có thu nhập dưới 5 triệu đồng/tháng. Sự kết hợp giữa hạn chế vật chất và tri thức đã tạo ra cấu trúc tiếp cận văn hóa bất bình đẳng. Khoảng cách giữa hành vi thực tế và nhận thức giá trị, đặc biệt trong lĩnh vực nghệ thuật phản ánh tình trạng lệch tầng văn hóa, khi quyền diễn giải tập trung vào nhóm sở hữu vốn văn hóa cao hơn.

*Sự rút lui của cộng đồng: từ không gian công đến cố lập trong gia đình*

Chỉ 14,1% đánh giá hợp tổ dân phố là “rất quan trọng”, và dưới 10% cho các nghi lễ tập thể. Điều này cho thấy sự suy giảm rõ rệt trong gắn kết xã hội truyền thống. Đặc biệt, tỷ lệ 0% chọn mục “khác” cho thấy không chỉ thiếu hoạt động cộng đồng, mà còn là sự thu hẹp trí tưởng tượng xã hội: người dân khó hình dung những hình thức văn hóa ngoài các mẫu hình quen thuộc. Trong bối cảnh đó, gia đình trở thành “pháo đài cuối cùng” của bản sắc, nhưng theo hướng phòng thủ hơn là phát triển.

*Thế hệ trẻ bị vô hình hóa trong cấu trúc sinh hoạt văn hóa*

Dù khảo sát bao gồm mọi độ tuổi, với tuổi trung bình gần 52 và 59,2% là người có thu nhập chính, dữ liệu chủ yếu phản ánh hệ giá trị của thế hệ trung niên trở lên. Nhóm trẻ - người tiêu dùng chính của văn hóa số

và mạng xã hội - ít hiện diện trong phân tích định tính và bảng số liệu. Khoảng trống này cho thấy sự thiếu vắng vai trò thế hệ trẻ trong việc định hình bản sắc văn hóa vùng ven, một khía cạnh cần được bổ sung trong nghiên cứu lý thuyết và thực tiễn.

*Không gian thiếu chỗ cho văn hóa trú ngụ*

Dù hơn 90% cư dân là người thường trú và hộ gia đình trung bình 4 người, thuận lợi cho quan hệ liên thế hệ, nhưng thiếu thiết chế văn hóa mềm khiến không gian sống bị rút gọn thành nơi ở vật lý. Việc thiếu vắng các không gian cộng đồng nhỏ, linh hoạt như sân sinh hoạt, nhà văn hóa hay hội trường tổ dân phố, khiến đời sống tinh thần bị dồn ép vào không gian riêng. Khi quy hoạch bỏ qua khả năng lưu giữ và sản sinh biểu tượng, văn hóa không chỉ suy yếu mà còn mất nơi trú ẩn. Cộng đồng cần không gian để hiện diện như một thực thể văn hóa, không chỉ để tồn tại về mặt vật chất.

#### 4. ĐỀ XUẤT, KHUYẾN NGHỊ

Dựa trên các phát hiện định lượng và các phân tích xã hội học, nghiên cứu đề xuất các khuyến nghị nhằm định hướng phát triển đô thị vùng ven TP.HCM theo hướng bền vững, đa tầng và gắn kết văn hóa.

##### 4.1. Hướng đến quy hoạch văn hóa phân biệt hóa

Quy hoạch đô thị cần thừa nhận sự đa dạng văn hóa và khác biệt không gian giữa các huyện vùng ven. Việc áp dụng mô hình kỹ trị chuẩn hóa có thể làm lu mờ bản sắc cộng đồng tích lũy theo thời gian. Thay vì đồng nhất hóa, chính quyền nên áp dụng các “điều chỉnh vi mô” phù hợp với ký ức, sinh hoạt và biểu tượng đặc thù của từng địa phương: từ tính cộng đồng ở Cần Giờ đến lối sống cá nhân hóa tại Nhà Bè...

##### 4.2. Đầu tư vào các thiết chế văn hóa quy mô nhỏ và linh hoạt

Không gian văn hóa vùng ven không cần là trung tâm lớn, mà nên là các thiết chế mềm như nhà văn hóa dân cư, sân chơi liên thế hệ, hay không gian mở thích ứng với sinh hoạt thường nhật và nghi lễ cộng đồng. Chúng cần dễ tiếp cận và “có thể sở hữu tinh thần” để người dân thấy mình là chủ thể. Việc thiếu vắng các không gian như vậy đang khiến cộng đồng mất đi “nơi trú ẩn văn hóa” giữa quá trình đô thị hóa kỹ thuật số.

##### 4.3. Tái kết nối với giới trẻ thông qua các thực hành văn hóa mới

Giới trẻ hiện diện mờ nhạt trong cấu trúc văn hóa hiện hành. Chính sách cần đầu tư vào các hình thức biểu đạt hiện đại như nội dung số, trò chơi tương tác, nghệ thuật đường phố hay diễn xướng số hóa. Đây không phải sự chiều chuộng xu hướng, mà là cách để di sản tiếp tục “sống” qua ngôn ngữ và thực hành của thế hệ kế tiếp. Nếu thiếu cảm hứng đương đại, văn hóa sẽ nhanh chóng trở thành ký ức bị đóng khung.

### 4.4. Lồng ghép các chỉ số văn hóa xã hội vào công cụ đánh giá quy hoạch

Quy hoạch hiện nay vẫn dựa vào chỉ số kỹ thuật như mật độ xây dựng hay thu nhập. Tuy nhiên, để phản ánh chất lượng sống thực sự, cần thêm các chỉ số mềm như mức độ gắn kết láng giềng, tần suất lễ nghi gia đình, khả năng tiếp cận không gian công cộng, hay mức độ tham gia cộng đồng. Đây là “nhiệt độ văn hóa” - yếu tố khiến thành phố trở nên đáng sống chứ không chỉ là nơi cư trú.

### 4.5. Thiết lập cơ chế đồng kiến tạo chính sách văn hóa từ cơ sở

Thúc đẩy vai trò đồng kiến tạo của cộng đồng: Người dân không nên chỉ là “đối tượng khảo sát” mà cần trở thành “đồng tác giả chính sách”. Việc đề cộng đồng đề xuất, phản biện và cùng kiến tạo giúp chính sách phù hợp thực tiễn và khôi phục niềm tin xã hội: yếu tố then chốt để duy trì bản sắc trong đô thị hóa. Cơ chế ngân sách tham gia, sáng kiến cộng đồng và lãnh đạo chia sẻ là hướng đi cần thiết. Theo Wampler và Hartz-Karp (2012), ngân sách tham gia tái cấu trúc quan hệ nhà nước - công dân qua phân quyền tài chính ở cấp cơ sở. Sáng kiến cộng đồng giúp nâng cao khả năng thích ứng và giữ gìn di sản phi vật thể thông qua gắn kết nội tại và sở hữu chung biểu tượng (Seyfang et al., 2010).

### 4.6. Quy hoạch không chỉ là bài toán hạ tầng mà là thiết kế ký ức

Các khuyến nghị trên không phủ nhận vai trò của hạ tầng hay hiện đại hóa, mà nhấn mạnh rằng phát triển bền vững phải đồng hành cùng văn hóa. Quy hoạch không chỉ là bài toán đất đai, mà còn là kiến tạo ký ức, nơi cộng đồng được cư trú, tự nhận diện và biểu đạt bản sắc. Khi văn hóa trở lại trung tâm thiết kế, thành phố mới thật sự trở thành nơi đáng sống.

## 5. KẾT LUẬN

Nghiên cứu này không chỉ khảo sát sự biến đổi văn hóa tại các huyện vùng ven TP.HCM dưới tác động của đô thị hóa, mà còn đặt ra câu hỏi trọng yếu: làm thế nào để quy hoạch không vô hiệu hóa ký ức, mà trở thành cơ hội tái cấu trúc bản sắc theo hướng bền vững. Kết quả cho thấy văn hóa vùng ven đang chuyển dịch đa tầng: từ sinh hoạt cộng đồng truyền thống sang các thực hành cá nhân hóa và biểu tượng số hóa. Dưới sức ép của phát triển vật lý và quy hoạch kỹ trị, nhiều không gian biểu đạt văn hóa như nhà văn hóa hay sân chung cư bị thu hẹp hoặc hành chính hóa, dẫn đến rạn nứt hành vi xã hội và xói mòn các thiết chế trung gian. Với đa số người khảo sát là trung niên, thu nhập thấp, học vấn hạn chế, cấu trúc tiếp nhận văn hóa mang tính phòng vệ rõ nét. Gia đình trở thành nơi trú ẩn ký ức, đồng thời phản ánh sự thu hẹp của không gian tương tác công. Đặc biệt, sự vắng bóng tiếng nói của giới trẻ cho thấy nguy cơ đứt gãy

ký ức liên thế hệ trong cấu trúc đô thị mới. Trên cơ sở đó, nghiên cứu nhấn mạnh rằng phát triển đô thị cần được quy hoạch lại theo hướng nhân văn, có sự phân hời xã hội và lồng ghép chiều sâu văn hóa. Khi văn hóa trở thành nền tảng, chứ không chỉ là phần trang trí, thành phố sẽ không chỉ đáng sống mà còn là nơi “có thể thuộc về”, với đầy đủ ký ức, biểu tượng và bản sắc cộng đồng.

## CHÚ THÍCH

<sup>1</sup>Kết quả nghiên cứu của bài viết được thực hiện trước khi sáp nhập TP. Hồ Chí Minh (trước ngày 01.7.2025)

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Adger, W. N. (2000). *Social and ecological resilience: Are they related?* *Progress in Human Geography*, 24(3), 347-364. <https://doi.org/10.1191/030913200701540465>
- Anh, T. T. V., Doi, N.M., Diem, Đ.V.B., ..., & Thuy, Đ.T.T. (2018). *Inequalities between peri-urban and urban areas in urbanization process of Ho Chi Minh City: An urban political-ecology perspective*. *HCMC Open University Journal of Science*, 8(2), 287-306. [journalofscience.ou.edu.vn](http://journalofscience.ou.edu.vn)
- Bellah, R. N., Madsen, R., Sullivan, W. M., Swidler, A., & Tipton, S. M. (1985). *Habits of the heart: Individualism and commitment in American life*. *University of California Press*.
- Bhabha, H. K. (1994). *The location of culture*. *Routledge*.
- Bourdieu, P. (1977). *Outline of a Theory of Practice* (R. Nice, Trans.). *Cambridge: Cambridge University Press*. <https://doi.org/10.1017/CBO9780511812507>
- Bourdieu, P. (1984). *Distinction: A social Critique of the Judgement of Taste* (R. Nice, Trans.). *Harvard University Press*. (Original work published 1979)
- Charlene, K. (2024). *The Impact of Globalization on Cultural Identity*. *International Journal of Philosophy*. 3. 58-72. 10.47941/ijp.2097.
- Crawford, M. (2008). *Everyday urbanism*. In M. Crawford, J. Chase, & J. Kaliski (Eds.), *Everyday urbanism* (Expanded ed., pp. 6-17). *Monacelli Press*.
- Diep, L.T.N., Nam, V.T., Tien, T.A., ..., & Anh, N.H. (2023). *Xây dựng và phát triển văn hóa đô thị tại các huyện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2030 [Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, số đăng ký 2024-1674]*. TP.HCM: Sở Văn hóa và Thể thao.
- Harms, E. (2016). *Luxury and rubble: Civility and dispossession in the new Saigon*. *University of California Press*.